

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 29 - 5- 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Dũng.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhớ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/ QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Tuấn V, sinh ngày 26/6/1995. Nơi sinh: Ấp Hòa Hảo, xã Ngũ Hiệp, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nghề Nộp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông Lê Văn V1 và bà Trần Thị H; Anh, chị, em ruột bị cáo có 04 người; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Huỳnh Bảo Gia K, sinh năm 1994 (đã chết).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Huỳnh Nguyễn S, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Huỳnh T1 N, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh Lê Minh T1, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4/ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5/ Anh Huỳnh Thanh L, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

6/ Anh Nguyễn Trường A, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/8/2019 bị cáo Lê Tuấn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B3-750.92 lưu thông trên đường tỉnh lộ 868, hướng từ phà N đến ngã tư H. Khi đến km 24 + 900 thuộc ấp 12, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo thấy phía trước có ổ gà, bị cáo tránh sang bên trái nên lấn sang trái và chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 63K8-6388 do anh Huỳnh Bảo Gia K điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, anh K và bị cáo té xuống đường bất tỉnh. Cùng lúc đó, xe mô tô biển kiểm soát 63AS-037.53 do anh Nguyễn Trường A điều khiển chạy phía sau anh K, anh A kịp thời thắng xe lại, xe của anh A ngã phía trước xe anh K. Hậu quả anh Huỳnh Bảo Gia K chết trên đường đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực C.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 108/PY-PC09 ngày 25/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Anh Huỳnh Bảo Gia K chết do gãy trượt đốt sống cổ ở nạn nhân tai nạn giao thông.

Theo sơ đồ, biên bản khám Nệm hiện trường ngày 10/8/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định:

- Đường bê tông nhựa, mặt đường có chiều rộng 6,0 mét, ở giữa có vạch đứt quãng để phân chia phần đường xe chạy.

- Đoạn đường xảy ra tai nạn có biển báo cấm xe ngựa và xe thô sơ lưu thông, không có cọc tiêu, không có đèn chiếu sáng, mặt đường gồ ghề có nhiều trũng nước cạn với nhiều hình dạng và kích thước khác nhau.

- Vùng điểm đụng giữa xe mô tô biển kiểm soát 63B3-750.92 và xe mô tô biển kiểm soát 63K8-6388 có kích thước (0,6 x 0,6) mét, tâm cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 2,5 mét.

Do đó, xe mô tô biển kiểm soát 63B3-750.92 do bị cáo điều khiển đã lấn sang trái đường so với hướng đi ban đầu là 0,5 mét.

Kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông của Công an huyện C xác định:

- Xe mô tô biển số 63B3-750.92 có các dấu vết như sau:
 - + Kính chiếu hậu phía trước bên trái bị vỡ rời khỏi xe.
 - + Ốp trước tay lái phía trước bên phải bằng nhựa sơn màu đen bị mài mòn có kích thước (7 x 6) cm.
 - + Đầu ngoài cùng của tay phanh phía trước bên phải bằng kim loại màu trắng bị mài mòn có kích thước (1 x 1) cm.
 - + Đầu ngoài cùng phía trước của tay ga bằng kim loại bị mài mòn có kích thước (4 x 1) cm.
 - + Yếm xe (bửng) phía trước bằng nhựa sơn màu xám, bên trái bị vỡ nhiều đường phức tạp.
 - + Gác chân phía trước, bên trái bằng kim loại sơn màu đen bị đẩy có chiều hướng từ trước về sau.
 - + Đầu bên trong tiếp giáp với lóc máy của gác chân bị trầy xước có kích thước (5 x 1) cm. Thanh cao su ốp gác chân bên trái bị nứt vỡ có kích thước (3 x 1) cm.
 - + Phanh chân phía trước bên phải bằng kim loại màu trắng bị đẩy có chiều hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong, cán vào nắp máy phía trước bên phải bằng nhựa, sơn màu nâu gây nứt vỡ có kích thước (4 x 2) cm.
 - + Gác chân phía trước bên phải bị đẩy có chiều hướng từ trước về sau, đầu ngoài cùng bằng kim loại bị mài mòn có kích thước (1 x 1) cm.
 - + Tay dắt bên phải bằng kim loại màu trắng bị mài mòn có kích thước (6 x 2) cm.
- Xe mô tô biển số 63K8-6388 có các dấu vết như sau:
 - + Giá bắt kính chiếu hậu bên trái bằng kim loại sơn màu đen bị gãy rời khỏi xe.
 - + Đầu ngoài cùng của tay phanh bên phải bằng kim loại bị gãy và mài mòn kéo dài không liên tục từ bu lông cố định đến đầu ngoài cùng có kích thước (14 x 4) cm.
 - + Đầu ngoài cùng tay lái bên phải bằng kim loại bị mài mòn có kích thước (10 x 2) cm.
 - + Ốp bảo vệ bộ phận giảm xóc phía trước bên trái bằng nhựa màu xanh bị bể rời khỏi xe.
 - + Vỏ của bộ phận giảm xóc phía trước bên trái bằng kim loại màu trắng mặt ngoài cùng bị trầy xước có kích thước (20 x 3) cm.
 - + Nắp máy bên trái bằng kim loại sơn màu đen bị trầy xước có kích thước (5,5 x 0,5) cm.

+ Gác chân phía trước bên trái bằng kim loại sơn màu đen bị đẩy có chiều hướng từ trước về sau, trên nền của thanh gác chân có vết trầy xước kéo dài không liên tục có kích thước (40 x 0,5) cm.

+ Gác chân phía trước bên phải bằng kim loại sơn màu đen bị đẩy có chiều hướng từ trước về sau, đầu ngoài cùng bị mài mòn có kích thước (1 x 1) cm.

+ Giá bắt gác chân phía sau bên trái bằng kim loại màu trắng, phần mép trong ngay vị trí ốc cố định mép trong với gác chân có vết mài mòn có kích thước (0,5 x 0,5) cm.

- Xe mô tô biển số 63AS-037.53 có các dấu vết như sau:

+ Đuôi chắn bùn của lớp phía trước vị trí cách nền đường 30cm có vết thung móp từ sau về trước, có kích thước (2,7 x 4,0) cm, trên nền thung móp có vết trầy xước có kích thước (3,5 x 2,0) cm, làm đuôi chắn bùn dính vào lớp xe.

+ Thanh kim loại cố định giữa hai đầu chắn bùn phía trước bên phải bằng kim loại màu trắng bị cong vênh, làm đầu dưới cùng của vè chắn bùn bị dính vào lớp xe.

Vật chứng thu giữ:

- Một giấy phép lái xe mang tên Lê Tuấn V.

- Xe mô tô biển kiểm soát 63B3-750.92 là của anh Nguyễn Văn P cho bị cáo mượn.

- Xe mô tô biển kiểm soát 63K8-6388 của anh Huỳnh Thanh L cho anh Huỳnh Bảo Gia K mượn.

- Xe mô tô biển kiểm soát 63AS-037.53 của anh Nguyễn Trường An.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trao trả xe mô tô bị tạm giữ cho anh Nguyễn Văn P, anh Huỳnh Thanh L và anh Nguyễn Trường A. Đồng thời, trong quá trình xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô của anh P, anh L, anh A bị hư hỏng nhưng không đáng kể nên anh P, anh L, anh A không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Lỗi trong vụ tai nạn giao thông được xác định là do bị cáo Lê Tuấn V điều khiển xe mô tô vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Minh T1 là anh ruột của bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh Huỳnh Bảo Gia K với số tiền 250.000.000 đồng, gia đình anh K đã nhận đủ tiền và có đơn xin bãi nại về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy bị cáo Lê Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thống nhất với kết luận của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSHCL ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Tuấn V về

tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Lê Tuấn V đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tuấn V từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 3 năm. Về vật chứng: Trao trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe mang tên Lê Tuấn V.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Lê Tuấn V đã có hành vi lấn sang trái đường gây tai nạn dẫn đến bị hại anh Huỳnh Bảo Gia K chết trên đường đưa đi cấp cứu đến bệnh viện. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ khi tham gia giao thông bị cáo không tuân thủ các qui định về an toàn giao thông đường bộ dẫn đến việc bị cáo không làm chủ được tay lái gây hậu quả là anh Huỳnh Bảo Gia K tử vong.

Mặc dù bị cáo phạm tội do lỗi vô ý nhưng hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn và trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ nói chung mà còn xâm hại Nêm trọng đến tính mạng của anh Huỳnh Bảo Gia K nói riêng. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ sẽ gây nguy hiểm cho bản thân và người khác. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho

gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với các tình tiết, và mức độ nguy hiểm trên, cần phải xử phạt bị cáo bằng một hình phạt Nghiêm khắc, tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, có nhân thân, lý lịch rõ ràng, bị cáo đã tác động tích cực gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo là công dân tốt tại địa phương nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[6] Vật chứng vụ án: Giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 27/4/2018 cho bị cáo Lê Tuấn V không phải là vật chứng của vụ án cần được trao trả cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 63B3-750.92, xe mô tô biển kiểm soát 63K8-6388, xe mô tô biển kiểm soát 63AS-037.53 Cơ quan cảnh sát điều tra huyện C đã trao trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tuấn V từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm đến 3 năm

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn V 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/5/2020). Giao bị cáo Lê Tuấn V cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trao trả cho bị cáo một giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp ngày 27/4/2018 cho Lê Tuấn V.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Tuấn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ông N, bà T, anh A, anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P, anh L, chị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự P thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. C;
- CAH. C;
- THADS H. C;
- Nhà tạm giữ CAH. C;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Kim Loan